| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỀN HẢI**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 11/2021/DS - ST.
Ngày: 25/8/2021.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Chu Thị Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Tô Thị Hồng Vân.

Bà Trần Thị Bình Hải.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà***: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2021 Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2021/TLST- DS ngày 16/4/2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 05/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 05/8/2021 giữa :

*1. Nguyên đơn*: Ngân hàng A.

Địa chỉ: 130, phường 3, quận P, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Văn H - Giám đốc phòng Giao dịch huyện H.

Người được ủy quyền theo vụ việc: Bà Nguyễn Hoàng Yến N - Cán bộ ngân hàng.

*2. Bị đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1980 (Chồng chị T)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Bà N có mặt; Chị T, anh Ch vắng mặt ).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng A, người đại diện theo ủy quyền Bà Nguyễn Hoàng Yến N trình bày:*

Ngày 12/02/2018, Ngân hàng A, Phòng giao dịch H đã duyệt cho chị Phạm Thị T vay số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng, kể từ ngày 12/02/2018 đến ngày 12/8/2019, mục đích vay phát triển kinh tế, trồng trọt , lãi suất cho vay 8,5%/năm (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu), hình thức thanh toán trả cả gốc và lãi hàng tháng theo bảng dự tính thu RULE 78), hình thức bảo đảm nợ vay là tín chấp, có người bảo lãnh là anh Vũ Văn Ch (chồng chị T) và vay thông qua Hội phụ nữ xã N. Ngày 12/02/2018, chị T đã nhận đủ số tiền 20.000.000đồng, kể từ ngày phát sinh hồ sơ vay vốn chị T đã thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng đến ngày 17/4/2019 và trả cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc là 12.799.158 đồng, tiền lãi là 2.236.842 đồng, kể từ tháng 5/2019 thì chị T vi phạm nghĩa vụ và không thanh toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với chị T nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết buộc chị Phạm Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng các khoản nợ sau:

+ Số tiền nợ gốc là: 7.200.842 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

+ Số tiền lãi trong hạn là: 313.158 đồng (Ba trăm mười ba nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

+ Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2021 là: 1.873.945 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn chị Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng A là 9.387.945 đồng (Chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Trong trường hợp chị T không trả được nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu anh Ch là người bảo lãnh phải có trách nhiệm trả nợ thay cho chị T toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/5/2021, ông Vũ Quang H là bố đẻ anh Vũ Văn Ch trình bày*: Về khoản vay của chị T và anh Ch tại Ngân hàng Đông Á ông không nắm được cụ thể. Anh Ch và chị T đi làm ăn ở tỉnh ngoài không có mặt tại địa phương, ông không biết địa chỉ anh Ch, chị T ở đâu. Đối với số tiền anh Ch, chị T còn nợ Ngân hàng, ông Huy sẽ gọi điện cho vợ chồng T, Ch để thu xếp trả nợ cho Ngân hàng.

*Tại Biên bản xác minh ngày 31/5/2021, Ủy ban nhân dân xã N cung cấp như sau*: Chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn Ch có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện H. Ngày 01/02/2018 chị T có ký đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay với Ngân hàng Đông Á có xác nhận của Hội phụ nữ xã N, anh Vũ Văn Ch là người ký bảo lãnh. Đến ngày 12/02/2018 chị T được Ngân hàng A, phòng giao dịch Tiền Hải phê duyệt cho vay số tiền 20.000.000đồng, mục đích để phát triển kinh tế, lãi suất

8,5%/năm, thời hạn vay 18 tháng, hình thức bảo đảm khoản tiền vay là tín chấp, Ngân hàng Đông Á nhiều lần xuống địa phương phối hợp cùng Hội phụ nữ xã để đôn đốc chị T trả nợ cho Ngân hàng nhưng chị T, anh Ch đều không có mặt tại địa phương. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị T phải trả nợ cho Ngân hàng, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành quy định của pháp luật, không đến Tòa án làm việc theo yêu cầu của Tòa án và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc chị Phạm Thị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 7.200.842 đồng (Bẩy triệu hai trăm nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trong trường hợp chị T không trả được nợ cho Ngân hàng thì buộc anh Ch là người bảo lãnh phải có trách nhiệm trả nợ thay cho chị T toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

***[1]. Về tố tụng***:

[1.1]. Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng A và chị Phạm Thị T là tranh chấp dân sự về hợp đồng thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú tại xã Nam Hải, huyện Tiền Hải nên Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Chị Phạm Thị T và anh Vũ Văn Ch hiện tại không có mặt tại địa phương. Chính quyền địa phương và bố đẻ anh Ch không biết địa chỉ cụ thể của anh Ch, chị T. Tuy nhiên tại thời điểm chị T ký hợp đồng để vay vốn tại Ngân hàng A thì trong Hợp đồng chị T cung cấp địa chỉ cũng như tài liệu là sổ hộ khẩu thể hiện chị T và anh Ch có địa chỉ tại thôn N, xã N, huyện H. Khi chị T và anh Ch thay đổi nơi cư trú đã không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới của mình theo quy định tại khoản 3 điều 40 và điểm b khoản 2 điều 277 Bộ luật dân sự. Như vậy chị T và anh Ch cố tình giấu địa chỉ của mình. Căn cứ vào điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Chị T và anh Ch vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

***[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:***

Ngày 12/02/2018, Ngân hàng A, Phòng giao dịch H đã duyệt cho chị Phạm Thị T vay số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay phát triển kinh tế gia đình, lãi suất cho vay 8,5%/năm (lãi suất tính trên dư nợ ban đầu), hình thức thanh toán trả cả gốc và lãi hàng tháng theo bảng dự tính thu RULE 78), hình thức bảo đảm nợ vay là tín chấp, có người bảo lãnh là anh Vũ Văn Ch (chồng chị T ký bảo lãnh). Ngày 12/02/2018, chị T đã nhận đủ số tiền 20.000.000đồng, kể từ ngày phát sinh hồ sơ vay vốn chị T đã thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng đến ngày 17/4/2019, kể từ tháng 5/2019 thì chị T vi phạm nghĩa vụ và không thanh toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký.

Xét thấy, Hợp đồng vay tài sản giữa chị Phạm Thị T với Ngân hàng A, phòng giao dịch Tiền Hải được xác lập thông qua Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp lập ngày 12/02/2018 trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, tuân thủ theo quy định tại Điều 116, 117 Bộ luật dân sự năm 2015, lãi suất và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hợp đồng vay tài sản giữa chị Phạm Thị T với Ngân hàng TPCP Đông Á, Phòng giao dịch Tiền Hải là hợp pháp, do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết khi ký vay vốn. Việc chị T không thanh toán khoản tiền còn lại phải nộp hàng tháng cho Ngân hàng theo như cam kết đã ký là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và buộc chị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 7.200.842 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng); Số tiền lãi trong hạn là: 313.158 đồng (Ba trăm mười ba nghìn một trăm năm mươi tám đồng) và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2021 là: 1.873.945 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng). Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn chị Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng A là 9.387.945 đồng (Chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Tại thời điểm ký hợp đồng, chị T là người đứng tên ký hợp đồng, anh Vũ Văn Ch là chồng chị T là người ký bảo lãnh. Theo quy định tại Điều 335, 342 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì trong trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ đó. Do đó, trong trường hợp chị Phạm Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì buộc anh Vũ Văn Ch phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay chị T.

***[3]. Về án phí***: Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***[4]. Về quyền kháng cáo***: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 342, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc chị Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng A các khoản nợ sau:

+ Số tiền nợ gốc là: 7.200.842 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

+ Số tiền lãi trong hạn là: 313.158 đồng (Ba trăm mười ba nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

+ Số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2021 là: 1.873.945 đồng (Một triệu tám trăm bẩy mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn chị Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng A là 9.387.945 đồng (Chín triệu ba trăm tám mươi bẩy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Trong trường hợp chị Phạm Thị T không trả được toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho Ngân hàng A thì anh Vũ Văn Ch phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng A.

*" Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật"*.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 469.397 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm chín mươi bẩy đồng).

Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002132 ngày 16/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

" *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự"*.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2021).

Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
**(Đã ký)**

**Chu Thị Linh**

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu